TRUNG TÂM TƯ VẤN PIM: 20 NĂM XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG MỞ RỘNG KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI

Đặng Minh Tuyến
Giám đốc Trung tâm Tư vấn PIM

1. MỞ ĐẦU

Trung tâm Tư vấn Quản lý Thủy nông có Sự tham gia của Người dân (CPIM) được thành lập vào ngày 22 tháng 12 năm 2004, đánh dấu bước tiến quan trọng trong nghiên cứu triển khai và phát triển chiến lược Quản lý thủy lợi có sự tham gia (PIM) tại Việt Nam. Trung tâm được hình thành nhờ tầm nhìn chiến lược và sự tâm huyết của những nhà sáng lập, gồm GS.TS Nguyễn Tuấn Anh, GS.TS Nguyễn Tùng Phong và ông Nguyễn Xuân Tiệp (Mr. PIM). Đây là đơn vị tiên phong và duy nhất tại Việt Nam về lĩnh vực này, trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và PTNT thành lập. CPIM kế thừa những thành tựu từ dự án TA.- No.1968 – VIE và mạng lưới PIM Việt Nam (VNPIM), tạo nền móng quan trọng cho sự phát triển và nhân rộng PIM trên phạm vi toàn quốc.

Trong 20 năm qua, dưới dẫn dắt trực tiếp của các thế hệ lãnh đạo nguyên Giám đốc Trung tâm: GS.TS Nguyễn Tuấn Anh, PGS.TS Đoàn Doãn Tuấn, PGS.TS Trần Chí Trung và Ban Giám đốc hiện nay, CPIM đã có những bước trưởng thành vượt bậc, từ một tổ chức nhỏ với nguồn lực hạn chế đến một Trung tâm khoa học công nghệ có uy tín trong nước và quốc tế. Hiện nay, Trung tâm có đội ngũ 30 cán bộ, gồm 02 Phó Giáo sư, 01 Tiến sĩ, 18 Thạc sĩ (trong đó có 3 nghiên cứu sinh), còn lại đều có trình độ đại học. Bên cạnh đó, CPIM hợp tác với nhiều chuyên gia giàu kinh nghiệm trong và ngoài ngành để triển khai các nghiên cứu, tư vấn và đào tạo chuyên môn.

Trung tâm không chỉ đóng vai trò "cầu nối" trong Xây dựng - Thực thi - Phản hồi chính sách giữa Trung ương - Địa phương - Người dân về phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi và cộng đồng người sử dụng nước, mà còn tiên phong trong các giải pháp thúc đẩy xã hội hóa, hiện đại hóa thủy lợi nội đồng, phát triển quản lý tài nguyên và môi trường dựa vào cộng đồng. Các nghiên cứu và hoạt động của CPIM đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực quản lý nước, cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên, phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên cả nước.

Bài viết này khái quát quá trình xây dựng, trưởng thành và những thành tựu nổi bật của CPIM trong 20 năm qua, đồng thời phân tích bối cảnh, đề ra định hướng phát triển phù hợp với các chủ trương lớn của đất nước về đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh, với vai trò người dân là trung tâm.

2. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH

2.1. Giai đoạn khởi đầu (2005-7/2008)

Giai đoạn từ 2005-7/2008, là giai đoạn thành lập, củng cố, nâng cao năng lực và cơ sở vật chất Trung tâm PIM (CPIM) với nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn và ứng dụng mô hình PIM nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi, đã đặt nền móng cho sự phát triển của PIM tại Việt Nam, dù còn nhiều khó khăn về nhân sự và cơ chế hoạt động. Trong giai đoạn này, Trung tâm đã triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực và thí điểm mô hình quản lý thủy lợi có sự tham gia tại các địa phương như Hải Dương, Quảng Ninh, Bac Giang, Quang Ninh, Ha Tinh, Quang Nam, Khanh Hoa, Tay Ninh, góp phần hình thành các tổ chức hợp tác dùng nước, nâng cao vai trò của người dân trong quản lý thủy lợi.

Bên cạnh thực tiễn triển khai, Trung tâm còn tham gia xây dựng khung chính sách, biên soạn tài liệu hướng dẫn triển khai PIM và tổ chức các khóa đào tạo cho cán bộ quản lý và nông dân.

2.2. Giai đoạn phát triển, trưởng thành (2008-2015)

Năm 2008, khi Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam thực hiện tái cơ cấu tổ chức, Trung tâm PIM trở thành đơn vị đầu mối quan trọng của

Viện, đóng vai trò nòng cốt trong nghiên cứu và thực hiện mô hình PIM. Những hoạt động trong giai đoạn này đã đặt nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của PIM tại Việt Nam.

Trong giai đoạn này, cùng với các đề tài nghiên cứu khoa học do Bộ NN&PTNT, Bộ KHCN đặt hàng, các dự án hợp tác với Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và cơ quan phát triển Pháp (AFD) đã giúp Trung tâm tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, mở rộng mạng lưới PIM tại Việt Nam. Những kết quả này không chỉ tạo tiền đề vững chắc cho việc nhân rộng mô hình PIM mà còn thúc đẩy quá trình xã hội hóa thủy lợi nội đồng trong các giai đoạn tiếp theo.

Từ năm 2008 đến 2015, CPIM có bước tiến mạnh mẽ về cả quy mô tổ chức lẫn phạm vi hoạt động. Số lượng cán bộ tăng gấp ba lần so với giai đoạn trước, với nhiều nhân sự có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, trẻ trung và năng động. Đây cũng là giai đoạn CPIM khẳng định vị thế không chỉ trong nước mà còn trên trường quốc tế. Trong giai đoạn này, CPIM đã thực hiện nhiều đề tài, dự án khoa học và tư vấn quan trọng:

- Hoàn thành 15 đề tài nghiên cứu khoa học, gồm 2 đề tài cấp Nhà nước, 8 đề tài cấp Bộ và 5 đề tài cấp tỉnh, hàng chục dự án ODA, tập trung vào thể chế chính sách PIM, xây dựng các mô hình tổ chức dùng nước, mở rộng khái niệm PIM sang xã hội hóa, hợp tác của các thành phần kinh tế trong đầu tư, quản lý khai thác công trình thủy lợi.
- Đề xuất cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển quản lý tưới có sự tham gia, chuyển giao quản lý tưới; Tham gia xây dựng, cung cấp cơ sở khoa học, thực tiễn để Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, ban hành Thông tư 75 hướng dẫn thành lập tổ chức hợp tác dùng nước và Thông tư 65 về phân cấp quản lý công trình thủy lợi và chính sách về hợp tác công tư trong đầu tư xây dựng và quản lý trạm bơm điện nhỏ cho vùng ĐBSCL.
- Thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng và chuyển giao mô hình PIM, với các tổ chức hợp tác dùng nước hình thành tại nhiều vùng miền khác nhau, đặc biệt là Đồng bằng sông Cửu Long, miền Trung và miền núi phía Bắc. Nhiều hệ thống thủy lợi lớn như Bắc Hưng Hải, Kẻ Gỗ cũng được ứng dụng mô hình này.
- Trong lĩnh vực đào tạo và hợp tác quốc tế, CPIM tổ chức hàng trăm khóa đào tạo về quản lý công trình thủy lợi, kỹ thuật vận hành và các phương pháp tiếp cận PIM cho cán bộ địa phương. Đồng thời, Trung tâm hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế như WB, ADB, JICA, AFD, ADB… để triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật và phát triển cộng đồng. Hơn 250 khóa đào tạo đã được thực hiện, giúp nâng cao năng lực quản lý thủy lợi tại các địa phương.

Giai đoạn 2009-2015 đánh dấu bước phát triển quan trọng của CPIM, góp phần thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và hiện đại hóa thủy lợi tại Việt Nam. Những kết quả đạt được trong giai đoạn này đã tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển tiếp theo, đặc biệt trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.3. Giai đoạn mở rộng và chuyển đổi (2016 - đến nay)

Giai đoạn này đánh dấu sự mở rộng quy mô, đổi mới mô hình hoạt động và tăng cường hợp tác khoa học công nghệ. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Trung tâm tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn, thế mạnh và bám sát chủ trương của Bộ ngành là đẩy mạnh quản lý tưới có sự tham gia, phát triển cộng đồng, xã hội hóa, mở rộng PIM sang các lĩnh vực liên quan phục vụ cộng đồng về quản lý cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn, phòng chống rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, chuyển đổi số; đảm bảo anh ninh nguồn nước, nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường… Trung tâm đã chủ trì thực hiện 16 nhiệm vụ KHCN, trong đó có 7 đề tài cấp nhà nước, 2 đề tài cấp Bộ, 3 đề tài cấp tỉnh, 01 đề tài tiềm năng cấp Bộ và 2 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng; Tham gia 3 đề tài cấp Nhà nước khác do Viện KHTLVN chủ trì.

Thành tựu nổi bật

(i) Nghiên cứu đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách

Nghiên cứu, đề xuất nhiều giải pháp và cơ chế chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi và phát triển cộng đồng, hỗ trợ triển khai Luật Thủy lợi:

- Quản lý bền vững đê biển, rừng ngập mặn và sử dụng đất vùng ven biển ĐBSCL: Xây dựng quy chế quản lý đê nhân dân, phối hợp quản lý đê biển cho Sóc Trăng, Kiên Giang và

mở rộng cho các tỉnh ven biển nhằm phòng chống sạt lở.

- Mô hình sản xuất tôm-lúa vùng ven biển Tây ĐBSCL: Hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, giao thông nội đồng, cơ chế tín dụng cho doanh nghiệp, liên kết ngang giữa nông dân, nhân rộng cho hàng trăm HTX thích ứng BĐKH.
- Hướng dẫn thực hiện Luật Thủy lợi: Xây dựng quy trình hỗ trợ tiền sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi, đề xuất mô hình tổ chức quản lý công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng phù hợp từng vùng, áp dụng tại hàng trăm tổ chức thủy lợi cơ sở trên toàn quốc.
- Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn: Đề xuất giải pháp chính sách, xây dựng sổ tay hướng dẫn quản lý, tiêu chí đánh giá hiệu quả CSHT, triển khai mô hình quản lý thực tế tại ĐBSH và ĐBSCL.
- Hướng dẫn thực hiện tiêu chí thủy lợi trong xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021-2025: Xây dựng tài liệu hướng dẫn, cung cấp cơ sở để Bộ NN&PTNT ban hành thông tư hướng dẫn tiêu chí nông thôn mới về thuỷ lợi.
- Cấp nước sinh hoạt vùng núi cao: Hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, vận hành bền vững các hệ thống khai thác nước mưa, nước hang động, nước ngầm cho các tỉnh miền núi phía Bắc.
- Quản lý hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé: Điều chỉnh quy trình vận hành hệ thống, kiểm soát mặn, tăng cường tiêu thoát nước, bảo đảm sản xuất bền vững trên 346.241 ha đất nông nghiệp.
- Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nước và phát triển sinh kế bền vững vùng ĐBSCL: Xây dựng sơ đồ bố trí thủy lợi nội đồng cho các vùng sinh thái nước ngọt, ngọt-lợ, mặn-lợ, triển khai công nghệ tưới tiết kiệm nước, hỗ trợ các mô hình sinh kế cho 12 tỉnh thuộc 6 dự án thủy lợi lớn.
- Đề xuất mô hình và cơ chế hoạt động cho tổ chức khai thác công trình thủy lợi toàn Quốc (vùng miền Bắc, miền Trung và miền Nam), theo hướng cung cấp đa dạng dịch vụ, tiến tới tự chủ về tài chính phù hợp trong từng giai đoạn phát triển;

(ii) Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ thủy lợi nội đồng, hạ tầng nông nghiệp nông thôn

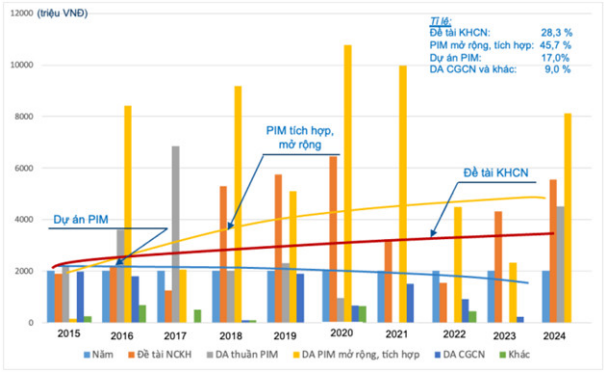
- Công nghệ thu trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất: Xây dựng 6 mô hình thu trữ nước cho vùng Tây Bắc, 4 mô hình tưới tiết kiệm nước cho cây ăn quả vùng đất dốc (Tuyên Quang, Bình Định), giúp tiết kiệm 30% nước tưới và tăng năng suất 15-20%.
- Dồn điền đổi thửa gắn với thủy lợi nội đồng: Triển khai tại Nghệ An, góp phần thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả và các mô hình quản lý cơ sở hạ tầng nông thôn: 6 mô hình quản lý bền vững hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt phục vụ xây dựng NTM.
- Đánh giá hiệu quả mô hình sinh kế và phát triển bền vững ở ĐBSCL: Đào tạo 300 lượt người, hỗ trợ 50 tổ nhóm nông dân phát triển sản xuất, khai thác hiệu quả hạ tầng đồng ruộng qua dự án WB9.
- Đồng ruộng đa năng, đa mục tiêu: Xây dựng mô hình cải tạo hạ tầng, cảnh quan đồng ruộng gắn với du lịch nông nghiệp tại Nghệ An, đóng góp giải pháp thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025.
- Thiết kế mẫu công trình tích trữ nước và hướng dẫn thực hiện Nghị định 77/2018/NĐ-CP: Áp dụng tại Long An, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.
- Tiêu chí đánh giá hiệu quả, giải pháp tổ chức quản lý và xây dựng thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng cho các vùng miền trên cả nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nước, đáp ứng canh tác tiên tiến, đảm bảo an ninh nguồn nước
- Ứng dụng phương pháp cộng đồng tham gia giám sát công trình thủy lợi tại Lào: Hỗ trợ chuyển giao công nghệ tưới, xây dựng mô hình quản lý tưới hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp tại huyện Nỏng Bốc, tỉnh Khăm Muộn, Lào.

(iii) Mở rộng, tích hợp PIM và phát triển cộng đồng

Giai đoạn 2016 đến nay, Trung tâm đẩy mạnh mở rộng, tích hợp PIM sang các lĩnh vực nước sinh hoạt, sinh kế nông nghiệp, quản lý tài nguyên nước, rủi ro thiên tai, cảnh quan nông thôn và phát triển cộng đồng:

- Giải pháp cộng đồng ứng phó với lũ lụt, rủi ro thiên tai: Nghiên cứu phương án quản lý thủy lợi Bắc Thạch Hà (Hà Tĩnh), xây dựng kịch bản ngập lụt và tập huấn người dân vùng ảnh hưởng.

- Quy trình vận hành hệ thống thủy lợi Nam Ninh Bình: Tính toán kịch bản khai thác hiệu quả Âu Kim Đài, xây dựng mô hình quản lý hiện đại hóa vận hành bằng phần mềm tiên tiến (SIC).
- Ứng dụng IoT trong quản lý vận hành công trình thủy lợi: Kết nối mô phỏng thủy lực, điều khiển công trình trên nền Internet.
- Bảo tồn cảnh quan truyền thống và phát triển du lịch nông thôn: Xây dựng mô hình thí điểm cấp thôn, bản tại Tuyên Quang và Yên Bái, hỗ trợ nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân.
- Đề xuất Thành lập Liên minh nghiên cứu vùng ĐBSCL: Hình thành mạng lưới hợp tác, tăng cường nghiên cứu, đào tạo, chia sẻ cơ sở dữ liệu và kết nối với các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế để giải quyết các bài toán lớn có tính chất tích hợp, liên ngành phục vụ phát triển ĐBSCL với vai trò dẫn dắt, đứng đầu của Viện khoa học thuỷ lợi Việt nam.
- Đề xuất tổ chức quản lý, điều phối thực hiện về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chức nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nhiệm vụ theo kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2023 của Bộ Chính trị).
- Ứng dụng kết quả nghiên cứu trong xây dựng chính sách: Các nghiên cứu của Trung tâm là cơ sở để các cơ quan ban hành chính sách quản lý khai thác thủy lợi, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng NTM, nâng cao vai trò của Viện và Trung tâm.



Hình 1: Tỷ trọng các loại hình đề tài, dự án nghiên cứu, chuyển giao trong hoạt động của CPIM

Giai đoạn 2016 đến nay đã đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của CPIM, từ một đơn vị khởi đầu với chức năng chính về chuyển giao quản lý tưới có sự tham gia (PIM), trở thành một trung tâm quản lý "tổng hợp" có sự tham gia, phát triển cộng đồng không chỉ trong thuỷ lợi, phòng chống thiên tai mà mở rộng phục vụ phát triển kinh tế, sinh kế, môi trường trong nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Ghi nhận quá trình phát triển, trưởng thành và đóng góp của Trung tâm 20 năm qua, nhất là 5 năm gần đây, Nhà nước đã quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba cho Trung tâm (Quyết định số 1496/QĐ-CTN ngày 18/12/2024).

3. BỐI CẢNH HIỆN TẠI VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

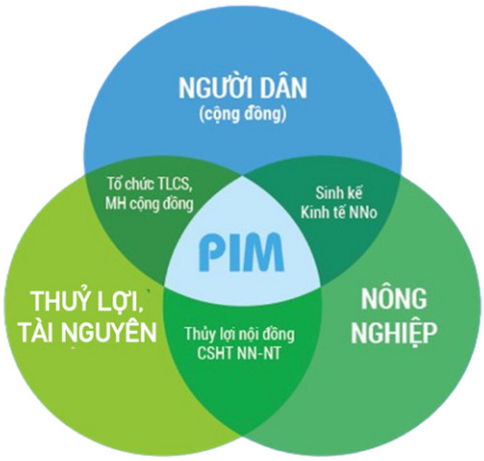
3.1. Bối cảnh

Chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 là xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; lấy người dân làm trung tâm để phát triển; Chính phủ, Bộ, ngành đã ban hành nhiều kế hoạch, chiến lược về phát triển nông nghiệp, hiện đại hoá thuỷ lợi, sinh kế và kinh tế nông nghiệp…. Đặc biệt, nghị quyết 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chương trình kế hoạch hành động của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT về triển khai thực hiện Nghị quyết 57 là kim chỉ nam định hướng cho hoạt động của Trung tâm trong nhiều năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ đi vào hoạt động từ 01/3/2025 với chức năng nhiệm vụ bao gồm lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường, xoá đói giảm nghèo… tiếp tục mở ra không gian rộng lớn cho Trung tâm tư vấn PIM nắm bắt cơ hội, tiếp tục phát triển mở rộng.

Qua 2 thập kỷ phát triển, Trung tâm đã đạt được nhiều thành tựu về KHCN, xây dựng được thương hiệu riêng, khẳng định vị trí, vai trò và uy tín với Bộ, ngành và địa phương, các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế. Trung tâm có các chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực PIM và cộng đồng; Đội ngũ cán bộ khoa học trẻ, năng động, giàu kinh nghiệm thực tiễn. Lĩnh vực hoạt động của Trung tâm có tính đặc thù, giao thoa và kết nối giữa Nông nghiệp – Thuỷ lợi – Nông dân, đang được Nhà nước, Bộ, ngành và xã hội quan tâm, có không gian rộng lớn để phát triển. Đây là cơ hội để Trung tâm tiếp tục mở rộng hoạt động, khẳng định vai trò, vị trí

và thế mạnh riêng, xây dựng Trung tâm ngày càng phát triển bền vững, đóng góp nhiều hơn cho sự lớn mạnh của Viện KHTL Việt Nam.



Hình 2: Vai trò cầu nối, vị trí giao thoa của Trung tâm PIM

3.2. Định hướng phát triển trong bối cảnh mới

Một số định hướng chính của Trung tâm trong giai đoạn mới được xác định như sau:

(i) Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Viện KHTLVN, đề xuất điều chỉnh tên gọi, chức năng nhiệm vụ, trong đó trọng tâm là mở rộng "sự tham gia", phát triển cộng đồng sang các lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường, giảm nghèo, quản lý sông suối biên giới, sạt lở bờ sông, bờ biển… có sự tham gia của người dân.

(ii) Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, làm tốt vai trò ***"cầu nối" kép***: Lấy "cộng đồng" làm trung tâm kết nối Thủy lợi, tài nguyên nước - Nông nghiệp - Nông thôn; Tiếp tục giữ vai trò trung tâm kết nối trên xuống, dưới lên giữa Trung ương – địa phương – người dân trong "Xây dựng - Thực thi - Phản hồi chính sách" đối với lĩnh vực nông nghiệp – môi trường;

(iii) Lấy "Tổ chức thủy lợi cơ sở - Cộng đồng" làm "bản lề", "cầu nối" để mở rộng hoạt động sang lĩnh vực Kinh tế HTX - Nông thôn - Du lịch, dịch vụ; liên kết bền vững và đề xuất các mô hình tổ chức quản lý tài sản, kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài nguyên; Văn hóa, môi trường và cảnh quan nông thôn; Phát triển các hình thức cộng đồng sử dụng nước thông minh, phục vụ đa mục tiêu, đảm bảo an ninh nguồn nước; nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn; Vai trò cộng đồng trong giảm phát thải khí nhà kính, tham gia thị trường cacbon…

(iv) Nghiên cứu, tiếp cận hướng thị trường thông qua các sản phẩm OCOP, các mô hình kinh tế hợp tác xã, sinh kế cộng đồng, là đơn vị đi đầu trong xây dựng nông nghiệp, nông thôn mới.

(v) Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng AI, big data trong hoạt động, tăng cường hợp tác quốc tế và đạo tạo nguồn nhân lực trình độ cao; Tập trung nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ KHCN có tính đột phá, tạo ra hàng hoá, sản phẩm có thể kinh doanh, chuyển giao, nâng cao đời sống cán bộ và cơ sở vật chất của Trung tâm.

4. KẾT LUẬN

Trải qua 20 năm phát triển, CPIM đã khẳng định vai trò, vị trí tiên phong trong lĩnh vực quản lý thủy lợi và phát triển cộng đồng, tạo dựng được uy tín, thương hiệu riêng, duy nhất tại Việt Nam. Các kết quả nghiên cứu, mô hình thử nghiệm và các sáng kiến của CPIM không chỉ góp phần hoàn thiện thuỷ lợi nội đồng, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nước mà còn đóng góp quan trọng phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ với những chủ trương, chính sách lớn về thủy lợi, tài nguyên nước, nông nghiệp và phát triển nông thôn, Trung tâm đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới. Những định hướng chiến lược này không chỉ mở ra không gian phát triển rộng lớn mà còn tạo điều kiện để Trung tâm phát huy thế mạnh, kinh nghiệm và nguồn lực sẵn có, đóng góp thiết thực vào sự phát triển của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và sự nghiệp phát triển bền vững của bộ, ngành.

Với những thành tựu đạt được và định hướng phát triển rõ ràng, CPIM sẽ chủ động bước vào giai đoạn phát triển mới, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực quản lý thủy lợi, quản lý tài nguyên có sự tham gia và phát triển cộng đồng, góp phần xây dựng nền nông nghiệp bền vững, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh./.